TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 23/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 10 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 198/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 giữa: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1950; Địa chỉ: Tổ 2, ấp 1A, xã B, tỉnh Đồng Tháp và ông Đinh Văn M, sinh năm 1948; Địa chỉ: Tổ 2, ấp 1A, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Nguyễn Thị S và ông Đinh Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị S và ông Đinh Văn M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có09 con chung:

1. Ông Đinh Văn L, sinh ngày: 14/10/1975;

2. Bà Đinh Thị T, sinh năm: 1978;

3. Bà Đinh Thị Ngọc G, sinh năm: 1980;

4. Bà Đinh Thị Ngọc T1, sinh năm: 1983;

5. Bà Đinh Thị Lệ H, sinh năm: 1985;

6. Bà Đinh Thị Ngọc N, sinh năm: 1987;

7. Bà Đinh Thị Ngọc N1, sinh năm : 1989;

8. Bà Đinh Thị Ngọc T, sinh năm: 1992;

9. Ông Đinh Ngọc S, sinh năm: 1994.

Hiện các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: bà Nguyễn Thị S và ông Đinh Văn M được miễn nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 9;
- THADS tỉnh ĐT;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã B;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Kim Yến